

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số:30/2018/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Tự;

2. Ông: Trịnh Xuân Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Quốc B**, sinh năm 1976, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22.02.2018 đến ngày 28.02.2018, cho tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

-Người bị hại:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1935 (mẹ bị cáo), nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Thị Tuyết L, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người làm chứng:

1. Dương Văn Th, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

2. Dương Thị Ph, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21.02.2018 Dương Quốc B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn L (em rể của B) cùng một người tên S tổ chức nhậu và hát Karaoke tại nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột B) tại ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày trong lúc cả nhóm đang nhậu thì giữa B và L xảy ra cự cãi đánh nhau, B dùng tay đánh vào mặt L 01 cái thì L dùng tay đánh trả lại, lúc này được Th và S can ngăn, L bỏ đi khỏi nhà bà T, còn B tức giận cầm con dao yếm cán gỗ đi tìm L nhưng không gặp nên B vào nhà đập phá tài sản trong nhà bà T gồm bàn, ghế, tủ, nồi cơm điện và một số vật dụng khác. Sau khi đập phá, B nhìn thấy xe mô tô biển số kiểm soát 63B2-252.10 của L đang đậu cạnh cây vú sữa phía trước bên trái sân nhà, thì B lấy lá chuối khô và dùng hột quẹt gas đốt xe của L. Hậu quả xe mô tô biển số kiểm soát 63B2-252.10 bị cháy rụi chỉ còn khung sườn và cục máy bị biến dạng, sau đó L đến Công an xã B trình báo sự việc.

Qua quá trình xác minh, điều tra làm rõ: Dương Quốc B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO biển số kiểm soát 63B2-252.10 mua năm 2012, giá trị sử dụng còn lại 40%, giá trị thiệt hại tài sản 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

-Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

-Người bị hại Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có lời trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra: bị cáo đã bồi thường cho bị hại 60.000.000 đồng; bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật

-Người bị hại Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có lời trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra: bị cáo chưa có vợ, từ nhỏ đến nay sống với bà T, tài sản trong gia đình là do bị cáo và gia đình lao động mà có và bị cáo là người trực tiếp nuôi

bà T nên bà không có yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản do bị cáo đập phá hư hỏng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Dương Quốc B về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 3, 50; Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65; khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 60.000.000 đồng, do bị hại vắng mặt tại tòa, căn cứ khoản 2, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái bật lửa (quẹt gas) màu đỏ.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất ân hận về việc vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính, bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội lo cho mẹ già 83 tuổi bị bệnh tai biến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: bị cáo B có hành vi đốt xe của người bị hại, làm cho xe của người bị hại mất hẳn giá trị sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản bị hủy hoại có giá trị 16.000.000 đồng. Về mặt khách thể: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Về mặt chủ quan: bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Về mặt chủ thể: khi thực hiện hành vi bị cáo B có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan, đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét thấy chỉ xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bị cáo không chọn biện pháp tốt đẹp giải quyết mà lại dùng lá chuối khô và hột quet gas để đốt xe của người bị hại. Hậu quả là xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO biển số kiểm soát 63B2-252.10 bị cháy rụi chỉ còn khung, sườn và cục máy biến dạng. Hành vi trên đây của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình và phải nuôi mẹ già (83 tuổi), các tình tiết này được quy định tại các điểm p, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm đảm bảo tính công minh của pháp luật và thể hiện được tính nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải. Đồng thời bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 nên cho bị cáo được hưởng án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo B đã bồi thường cho người bị hại L 60.000.000 đồng, bị hại L vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày, cần tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu. Đối

với hành vi đập phá tài sản của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo), do bà T không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 khung sườn và cục máy xe mô tô biển số kiểm soát 63B2-252.10, đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Văn L. Vật chứng còn lại là 01 cái bật lửa (quẹt gas) màu đỏ, căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Dương Quốc B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” .

-Áp dụng: khoản 1, Điều 178, Điều 3, 50; Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc B **12 (mười hai) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 7 năm 2018).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Dương Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Dương Quốc B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội: buộc bị cáo Dương Quốc Bình phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND H. H ;
- Công an H. H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm